

Số: 1020 /QĐ- CĐTKV

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

“V/v Khen thưởng thi đua năm 2016”

**BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**

Căn cứ Quyết định số 1024/QĐ-TLĐ ngày 18/7/2006 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam quy định nhiệm vụ quyền hạn của Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định kèm theo Quy chế số: 321/QĐ - CĐTKV ngày 22 tháng 07 năm 2013, của Ban thường vụ Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam về Quy chế thi đua khen thưởng ( Nhiệm kỳ 2013-2018 );

Căn cứ Biên bản ngày 15/12/2016 của Hội đồng thi đua Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam, về việc xét các danh hiệu thi đua năm 2016;

Xét đề nghị của Ban Chính sách - Pháp luật Công đoàn Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn năm 2016. Kèm theo thưởng 1.380.630.000 ( Một tỷ, ba trăm tám mươi triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).

( Có danh sách kèm theo ).

**Điều 2.** Số tiền trên được trích từ nguồn kinh phí năm 2016 Công đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam.

**Điều 3.** Văn phòng, các Ban của Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam, các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành ./.

*Nơi nhận*

Như điều 3;

Lưu VT, Ban CSPL.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Xuân



## DANH SÁCH KHEN THƯỞNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số 1020/QĐ - CĐTKV ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam)

TT	Tên đơn vị (Công đoàn)	Thưởng các danh hiệu thi đua năm 2016						Khung bằng khen (đồng)	Tổng tiền (đồng)
		Tổng liên đoàn			Công đoàn TKV				
		Cờ	Tập thể	Cá nhân	Cờ	Tập thể	Cá nhân		
1	CĐ Tổng Cty CN mỏ Việt Bắc		-	-	12,100,000	24,000,000	6,000,000	1,050,000	43,150,000
2	CĐ Tổng Cty CN Hóa chất mỏ		-	2,400,000	12,100,000	12,000,000	9,600,000	1,050,000	37,150,000
3	CĐ Tổng Công ty Khoáng sản		-	3,600,000	15,700,000	21,600,000	8,400,000	1,330,000	50,630,000
4	CĐ Tổng Công ty Điện Lực	18,750,000	-	2,400,000		14,400,000	6,000,000	910,000	42,460,000
5	CĐ Công ty Vật tư		-	-	12,100,000	9,600,000	-	280,000	21,980,000
6	CĐ Công ty Môi trường		-	1,200,000	12,100,000	4,800,000	2,400,000	350,000	20,850,000
7	CĐ Công ty than Uông Bí		-	-	12,100,000	12,000,000	8,400,000	840,000	33,340,000
8	CĐ Công ty than Hạ Long		-	-	12,100,000	31,200,000	2,400,000	1,050,000	46,750,000
9	CĐ Công ty than Hòn Gai		-	-	12,100,000	16,800,000	4,800,000	770,000	34,470,000
10	CĐ Công ty than Khe Chàm		-	-	12,100,000	16,800,000	4,800,000	770,000	34,470,000
11	CĐ Cty CP than Mông Dương		-	-	12,100,000	28,800,000	-	840,000	41,740,000

TT	Tên đơn vị (Công đoàn)	Thưởng các danh hiệu thi đua năm 2016						Khung bảng khen (đồng)	Tổng tiền (đồng)
		Tổng liên đoàn			Công đoàn TKV				
		Cờ	Tập thể	Cá nhân	Cờ	Tập thể	Cá nhân		
12	CĐ Công ty than Thống Nhất		-	-	18,750,000	28,800,000	-	840,000	48,390,000
13	CĐ Công ty than Dương Huy		-	-	12,100,000	31,200,000	-	910,000	44,210,000
14	CĐ Công ty than Quang Hanh		-	1,200,000	12,100,000	12,000,000	6,000,000	770,000	32,070,000
15	CĐ Công ty CP than Hà Lâm	12,100,000	-	-		21,600,000	2,400,000	770,000	36,870,000
16	CĐ Công ty than Nam Mẫu		-	1,200,000	12,100,000	19,200,000	4,800,000	910,000	38,210,000
17	CĐ Cty CP than Vàng Danh		-	-	12,100,000	12,000,000	12,000,000	1,050,000	37,150,000
18	CĐ Công ty than Mạo Khê		1,700,000	-		26,400,000	2,400,000	980,000	31,480,000
19	CĐ Công ty XDM Hàm Lò 1		-	-	12,100,000	9,600,000	1,200,000	350,000	23,250,000
20	CĐ Công ty XDM Hàm Lò 2	18,750,000	-	1,200,000		4,800,000	3,600,000	420,000	28,770,000
21	CĐ Công ty than Hồng Thái		-	1,200,000	15,700,000	19,200,000	3,600,000	840,000	40,540,000
22	CĐ cơ quan Tập đoàn TKV		-	-	15,700,000	4,800,000	3,600,000	350,000	24,450,000
23	CĐ Công ty CP than Cao Sơn		-	-	12,100,000	14,400,000	1,200,000	490,000	28,190,000
24	CĐ Công ty CP than Cọc Sáu	12,100,000	-	-		4,800,000	6,000,000	490,000	23,390,000

TT	Tên đơn vị (Công đoàn)	Thưởng các danh hiệu thi đua năm 2016						Khung bảng khen (đồng)	Tổng tiền (đồng)
		Tổng liên đoàn			Công đoàn TKV				
		Cờ	Tập thể	Cá nhân	Cờ	Tập thể	Cá nhân		
25	CĐ Cty CP than Tây Nam Đá Mài		-	-	18,750,000	7,200,000	1,200,000	280,000	27,430,000
26	CĐ Công ty CP than Đèo Nai		-	-	15,700,000	9,600,000	3,600,000	490,000	29,390,000
27	CĐ Công ty CP than Hà Tu	18,750,000	-	1,200,000		12,000,000	1,200,000	490,000	33,640,000
28	CĐ Công ty CP than Núi Béo		1,700,000	1,200,000		12,000,000	1,200,000	560,000	16,660,000
29	CĐ Công ty Nhôm Lâm Đồng		-	2,400,000	15,700,000	2,400,000	2,400,000	350,000	23,250,000
30	CĐ Cty CP XL Môi trường		-	-		2,400,000	1,200,000	140,000	3,740,000
31	CĐ Cty Crômit Cổ định TH		-	-		-	-	-	-
32	CĐ Công ty Địa chất mỏ		-	-	12,100,000	4,800,000	-	140,000	17,040,000
33	CĐ Công ty Địa chất Việt Bắc		2,400,000	-		-	2,400,000	210,000	5,010,000
34	CĐ Cty Địa chất và khoáng sản		-	-		2,400,000	-	70,000	2,470,000
35	CĐ Công ty CP Sắt Thạch Khê		-	-		-	-	-	-
36	CĐ Công ty Nhôm Đắk Nông		-	-	12,100,000	2,400,000	-	70,000	14,570,000
37	CĐ Cty tuyển than Cửa Ông	18,750,000	-	-		7,200,000	3,600,000	420,000	29,970,000

TT	Tên đơn vị (Công đoàn)	Thưởng các danh hiệu thi đua năm 2016						Khung bằng khen (đồng)	Tổng tiền (đồng)
		Tổng liên đoàn			Công đoàn TKV				
		Cờ	Tập thể	Cá nhân	Cờ	Tập thể	Cá nhân		
38	CĐ Cty tuyển than Hòn Gai	12,100,000	-	-		7,200,000	-	210,000	19,510,000
39	CĐ Cty Kho vận Hòn Gai		2,400,000	-		7,200,000	1,200,000	350,000	11,150,000
40	CĐ Cty Kho vận và cảng CP		-	-	15,700,000	4,800,000	3,600,000	350,000	24,450,000
41	CĐ Công ty Kho vận Đá Bạc		-	1,200,000	15,700,000	-	3,600,000	280,000	20,780,000
42	CĐ Công ty KDT Cẩm Phả		2,400,000	-		4,800,000	-	210,000	7,410,000
43	CĐ Công ty KDT Miền Bắc		2,400,000	-		4,800,000	1,200,000	280,000	8,680,000
44	CĐ Công ty CP than Miền Nam		-	-		2,400,000	-	70,000	2,470,000
45	CĐ Công ty than Miền Trung		-	-		-	-	-	-
46	CĐ Công ty CBT Quảng Ninh		-	-	12,100,000	2,400,000	-	70,000	14,570,000
47	CĐ Công ty CP Chế tạo máy		-	-	18,750,000	2,400,000	2,400,000	210,000	23,760,000
48	CĐ Công ty CP công nghiệp Ô tô		-	-	12,100,000	2,400,000	1,200,000	140,000	15,840,000
49	CĐ Công ty CP Thiết bị điện		2,400,000	-		2,400,000	-	140,000	4,940,000
50	CĐ Cty CP Cơ khí Mạo Khê		-	-	12,100,000	-	1,200,000	70,000	13,370,000

TT	Tên đơn vị (Công đoàn)	Thưởng các danh hiệu thi đua năm 2016						Khung bảng khen (đồng)	Tổng tiền (đồng)
		Tổng liên đoàn			Công đoàn TKV				
		Cờ	Tập thể	Cá nhân	Cờ	Tập thể	Cá nhân		
51	CĐ Cty CP Cơ điện Uông Bí		2,400,000	-		-	1,200,000	140,000	3,740,000
52	CĐ Công ty CP Cơ khí Hòn Gai		-	-		-	-	-	-
53	CĐ Công ty Cơ khí Đóng tàu		-	-		2,400,000	-	70,000	2,470,000
54	CĐ Cty CP VT và đưa đón TM		-	1,200,000	15,700,000	4,800,000	2,400,000	350,000	24,450,000
55	CĐ Công ty CP Vận tải thủy		-	-		2,400,000	1,200,000	140,000	3,740,000
56	CĐ Công ty CK Ô tô Uông Bí		-	-		2,400,000	-	70,000	2,470,000
57	CĐ Công ty CP Xuất nhập khẩu		-	-	18,750,000	-	-	-	18,750,000
58	CĐ Công ty Đầu tư TM và DV		2,400,000	-		2,400,000	-	140,000	4,940,000
59	CĐ Công ty CP Du lịch và TM		-	-		2,400,000	-	70,000	2,470,000
60	CĐ Công ty Đầu tư PT Nhà HT		-	-		-	1,200,000	70,000	1,270,000
61	CĐ Công ty Đại lý Hàng Hải		2,400,000	-		2,400,000	1,200,000	210,000	6,210,000
62	CĐ Công ty Hoa tiêu Hàng hải		-	-		2,400,000	-	70,000	2,470,000
63	CĐ Công ty CP Giám định		1,700,000	-		4,800,000	-	210,000	6,710,000

TT	Tên đơn vị (Công đoàn)	Thưởng các danh hiệu thi đua năm 2016						Khung băng khen (đồng)	Tổng tiền (đồng)
		Tổng liên đoàn			Công đoàn TKV				
		Cờ	Tập thể	Cá nhân	Cờ	Tập thể	Cá nhân		
64	CĐ Cty CP Tin học, CN và MT		2,400,000	-		2,400,000	1,200,000	210,000	6,210,000
65	CĐ Tổng Cty Bảo hiểm BHS		-	-		-	-	-	-
66	CĐ Khách sạn Heritage Hạ Long		-	-		2,400,000	-	70,000	2,470,000
67	CĐ Công ty SX và TM Ưông Bí		-	-		2,400,000	-	70,000	2,470,000
68	CĐ trường CĐ nghề TKV		2,400,000	-		7,200,000	3,600,000	490,000	13,690,000
69	CĐ Cty TVQLDA Đầu tư & XD		-	-		-	-	-	-
70	CĐ Trường QTKD		-	-		2,400,000	-	70,000	2,470,000
71	CĐ Bệnh viện TKV		-	-		2,400,000	-	70,000	2,470,000
72	CĐ TT Cấp Cứu mở		-	-	12,100,000	2,400,000	-	70,000	14,570,000
73	CĐ Tạp chí Than		-	-		-	-	-	-
74	CĐ Công ty Tư vấn đầu tư mở		2,400,000	-		4,800,000	-	210,000	7,410,000
75	CĐ Viện KHCN mở		-	-	18,750,000	2,400,000	-	70,000	21,220,000
76	CĐ Viện CK Năng lượng mở		-	-		-	-	-	-

TT	Tên đơn vị (Công đoàn)	Thưởng các danh hiệu thi đua năm 2016						Khung bằng khen (đồng)	Tổng tiền (đồng)
		Tổng liên đoàn			Công đoàn TKV				
		Cờ	Tập thể	Cá nhân	Cờ	Tập thể	Cá nhân		
77	CĐ Ban QLDA TT Khe Chàm		-	-		-	-	-	-
78	CĐ BQLDA than ĐB Sông Hồng		-	-		2,400,000	-	70,000	2,470,000
79	CĐ Ban QLDA Bauxit Nhôm LĐ		-	-		-	-	-	-
80	CĐ BQLDA Nhà máy Alumina NC		-	-		-	-	-	-
81	CĐ Tòa nhà Vinacomin		-	-		-	-	-	-
82	Công đoàn TKV		-	10,800,000		-	-	630,000	11,430,000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>111,300,000</b>	<b>31,500,000</b>	<b>32,400,000</b>	<b>473,450,000</b>	<b>561,600,000</b>	<b>142,800,000</b>	<b>27,580,000</b>	<b>1,380,630,000</b>

NGƯỜI LẬP



**Đỗ Văn Doanh**